

Số: **27** /2020/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày **12** tháng **6** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 117/TTr-SXD ngày 18 tháng 3 năm 2020 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 37/BC-STP ngày 13 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2020
2. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Chủ đầu tư các dự án bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh môi giới bất động sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh(b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CPVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT&TH VP;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Lưu VT, CN3.

(17b) A

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trì

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.7 /2020/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Các đối tượng có trách nhiệm phối hợp, báo cáo theo Quy chế này bao gồm các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các thành phố, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Sàn Giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản Chủ đầu tư các dự án bất động sản theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 của Quy chế này và các đơn vị liên quan.

3. Các dự án bất động sản theo quy định tại Quy chế này là các dự án bất động sản phải cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Cụ thể:

- a) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở;
- b) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới;
- c) Dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp;
- d) Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- đ) Dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê;
- e) Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên.

3. Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

Điều 4. Phương thức phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin và cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng chủ trì tổ chức tập huấn công tác thu thập thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cho các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan. Tiếp nhận thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp để xây dựng dữ liệu ban đầu; duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản có trách nhiệm cử cán bộ làm đầu mối để cung cấp thông tin, dữ liệu ban đầu và cung cấp thông tin, dữ liệu theo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng. Hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu: bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử.

Trường hợp văn bản yêu cầu, đề nghị cung cấp thông tin, dữ liệu không ghi thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải gửi thông tin, dữ liệu trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, đề nghị.

3. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức thu thập, đánh giá và xử lý số liệu xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thu thập số liệu xây dựng chỉ tiêu thống kê ngành trong lĩnh vực nhà ở theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Tiếp nhận các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp để tích hợp, cập nhật bổ sung các thông tin vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Sở Xây dựng là cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản; Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng lưu trữ,

xử lý được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện báo cáo Bộ Xây dựng theo biểu mẫu tại Phụ lục 5, thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 theo định kỳ.

5. Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Trách nhiệm chung

a) Phân công đơn vị, cử cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin quy định tại quy chế này. Danh sách đầu mối ghi đầy đủ (tên đơn vị, họ và tên, chức danh, số điện thoại liên lạc, hộp thư điện tử (email)) gửi về Sở Xây dựng bằng văn bản.

b) Định kỳ hàng tháng, quý, năm các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo các biểu mẫu quy định tại Điều 13, Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Sở Xây dựng.

c) Chỉ đạo, đôn đốc công tác cung cấp thông tin, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

d) Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ cung cấp dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu; đối với các thông tin, dữ liệu được cập nhật từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành đó có trách nhiệm đảm bảo về tính chính xác của thông tin, dữ liệu.

2. Sở Tư pháp

a) Báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng về Sở Xây dựng trước ngày mùng 5 hàng tháng theo biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến số lượng giao dịch và giá giao dịch bất động sản thông qua công chứng, chứng thực theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng các doanh nghiệp đăng ký ngành nghề kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh định kỳ 6 tháng theo biểu mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 15 của tháng 1 và tháng 7.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh đối với các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án theo Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tiến độ dự án theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo biểu mẫu số 9 Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sử dụng đất 06 tháng trên địa bàn tỉnh theo biểu mẫu số 11 Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 15 của tháng 1 và tháng 7.

c) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh đối với các dự án có quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc sử dụng đất theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản 06 tháng trên địa bàn tỉnh theo biểu mẫu số 12 Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 15 của tháng 1 và tháng 7.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

6. Cục Thống kê tỉnh

Căn cứ kết quả điều tra thống kê, Cục Thống kê cung cấp cho Sở Xây dựng các thông tin, dữ liệu về hoạt động xây dựng và nhà ở như sau:

a) Thông tin về kết quả điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở, nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, khu vực đô thị, nông thôn theo kết quả tổng điều tra (10 năm) và điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ (5 năm).

7. Sở Tài chính

a) Chủ trì thẩm định kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu của dự án bất động sản do chủ đầu tư báo cáo liên quan đến Sở Tài chính quản lý.

8. Sở Công thương, Ban quản lý các Khu công nghiệp

a) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản (không phân biệt nguồn vốn) trên địa bàn quản lý (khu công nghiệp, cụm công nghiệp) đối với các dự án đã được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và tiến độ dự án trong phạm vi quản lý theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

9. Ủy ban nhân dân các thành phố, huyện

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình quản lý sử dụng nhà chung cư trên phạm vi địa bàn định kỳ 06 tháng theo biểu mẫu số 10 Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 15 của tháng 1 và tháng 7.

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở trên phạm vi địa bàn định kỳ hàng năm theo biểu mẫu số 14, 15 Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 1 của năm sau năm báo cáo.

c) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý đối với các dự án đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định chủ trương đầu tư.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến văn bản chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và tiến độ triển khai dự án, tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động chứng thực trên địa bàn định kỳ hàng tháng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Báo cáo cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động chứng thực trên phạm vi địa bàn định kỳ hàng tháng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 5 của tháng sau tháng báo cáo.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản thông qua chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, huyện.

11. Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch, giá giao dịch các loại hình bất động sản theo biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 5 của tháng sau tháng báo cáo.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản theo Khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

12. Chủ đầu tư các dự án

a) Cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5, 7a, 7b, 7c, 7d Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 5 của tháng sau tháng báo cáo.

b) Cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản và số lượng sản phẩm của các dự án theo biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Báo cáo thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng trước ngày 10 của tháng sau quý báo cáo.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình giao dịch, triển khai các dự án nhà ở, bất động sản theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin hoặc cung cấp không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy chế này bị xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trì